

## VĂN HÓA - LỊCH SỬ

# NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA ĐẠI CHIẾN THỨ HAI

Đỗ Trọng Quang

**G**ần 15 giờ, ngày 14/8/1945, Hãng thông tấn Domei đã phát đi thông báo của Nhật Hoàng chấp nhận Tuyên bố Postdam - chấp nhận đầu hàng vô điều kiện. Một trong những cuộc đụng đầu khốc liệt nhất lịch sử thế giới đã chấm dứt.

Nhật Bản mùa đông năm 1944 ảm đạm hơn nhiều năm trước, tin không vui từ mặt trận Thái Bình Dương liên tiếp đưa về. Mặc dầu nhà cầm quyền động viên dân chúng tin tưởng vào “thắng lợi cuối cùng”, nhưng sắc mặt mọi người không giấu được vẻ lo âu.

Ngày 31/11/1944, pháo đài bay B-29 của Mỹ thực hiện chuyến bay trinh sát đầu tiên trên bầu trời thủ đô Nhật Bản để chuẩn bị cho những trận oanh tạc sắp tới. Tiếp theo đó, hàng trăm tấn bom được thả xuống sân bay Iwo Jima để khóa chặt các khu trục cơ Nhật Bản dưới đất.

Ngày 24 tháng 11, 110 pháo đài bay cất cánh dưới sự chỉ huy của Thiếu tướng Emmett O' Donner, vượt quãng đường dài 2.400 km đến đánh phá khu vực chế tạo máy bay ở ngoại ô phía bắc Tokyo. Một trăm khu trục cơ Zero của Nhật lên nghênh chiến nhưng không bay tới được độ cao 10.000m nên chỉ hạ được một chiếc B-29.

Máy bay ném bom Mỹ gây kinh hoàng cho các vùng ngoại ô quá đông dân của Tokyo vốn đã chịu đựng trong suốt năm qua những khó khăn chồng chất. Còi báo động rú liên hồi, sản

lượng công nghiệp giảm nhanh chóng, xác chết rải rác bên những đồng đổ nát sau mỗi trận oanh tạc. Khắp thủ đô, hầm hào tránh bom được đào ở công viên, trong sân nhà, ngoài đường phố. Nhà cầm quyền cho dán yết thị chỉ dẫn cách tránh nạn, như tắt hết đèn ban đêm, chuẩn bị thùng nước dập lửa. Lính cứu hỏa không đủ, dân chúng chỉ còn trông vào những người tình nguyện ở các khu phố. Máy bay khu trục bảo vệ thành phố còn rất ít nên chỉ còn pháo phòng không chống trả quân địch, nhưng cao xạ không bắn được tới pháo đài bay có radar dẫn đường, thực hiện cuộc ném bom ở độ cao.

Vì máy bay Mỹ có thể ập đến bất cứ lúc nào, nên các trường học phải sơ tán về thôn quê, ở đó học sinh lớn góp sức làm việc với công nhân các nhà máy di chuyển khỏi thành phố, hoặc tham gia sản xuất ngoài đồng ruộng. Đời sống dân chúng cực khổ không tả xiết, thực phẩm được cung cấp theo tem phiếu rất chặt chẽ, vì gạo ưu tiên dành cho binh sĩ ngoài mặt trận. Mỗi người lính được ăn 400 gram gạo một ngày, còn dân thì chỉ được 100 gram. Nếu không chịu được đói, họ tìm mua thực phẩm ở chợ đen với giá cắt cổ. Từ lâu không ai nghe thấy tiếng chó sủa, vì chó bị đem giết thịt hết. Vài vốc khan hiếm đến nỗi người ta đành ăn mặc bẩn thỉu không dám thay quần áo, sợ rằng nếu đem giặt thì áo quần sẽ nát thành từng mảnh.

Sách báo của thư viện cũng bị đốt để sưởi ấm qua mùa đông khắc nghiệt. Nhiều người sục sạo các đồng đồ nát cố tìm cái gì có thể dùng làm chất đốt, như mảnh giường tủ, bàn ghế. Trời năm nay hình như lạnh hơn mọi năm, bom Mỹ ném ngày một dữ dội trong khi báo chí và đài phát thanh hô hào dân chúng “vững tin vào chiến thắng” và báo trước “năm tới sẽ là năm tử chiến”.

Tuy không quân Nhật Bản bị tổn thất nặng, nhưng công xưởng không chế tạo được máy bay thay thế vì lãnh thổ quốc gia bị phong tỏa chặt cả trên không lẫn dưới biển, nguồn xăng dầu và nguyên liệu sản xuất đã gần hết. Cuối năm 1944, dự trữ nhôm dành cho sản xuất máy bay ngày càng cạn vì trữ lượng *bauxit* là nguyên liệu luyện nhôm chẳng còn bao nhiêu. Sản xuất thép cũng sụt hẳn, do không nhập được quặng và than từ lục địa châu Á. Tình hình hải quân bị sút kém, những tàu chiến còn sống sót sau các cuộc thủy chiến bây giờ nằm ì ở căn cứ vì thiếu nhiên liệu. Những tàu liều mạng rời căn cứ đều trở thành mối ngon cho tàu ngầm Mỹ ngày đêm lờn vờn quanh các đảo Nhật Bản, như hai hàng không mẫu hạm *Junyo* và *Unryu* bị thủy lôi đánh chìm trong tháng 12. Năm 1944, đoàn tàu buôn còn tổng trọng tải trên năm triệu tấn thì hơn ba triệu tấn đã bị đánh đắm.

Tại thủ đô Tokyo, tiệm ăn và quầy rượu đóng cửa hết, chỉ các rạp chiếu bóng còn hoạt động để chiếu những bộ phim động viên tinh thần yêu nước, nêu gương dũng cảm của phi công quyết tử, khích lệ mọi người gắng chịu gian khổ chờ ngày “vinh quang”.

Năm mới 1945 được chào đón bằng một trận oanh tạc dữ dội, tiếng bom vang đến tai Vua Hiro Hito đang bàn bạc với Thủ tướng trong hầm trú ẩn dưới thư viện hoàng cung về khả năng thương lượng hòa bình với Đồng minh. Đêm ngày 9 tháng 3, một trận bom dội

lửa xuống khu vực ngoại ô Shitamachi của Tokyo, thiêu trụi 250.000 ngôi nhà, cửa hàng và xưởng thợ. Nhiều người cháy như ngọn đuốc, ước tính có 10.000 dân thường thiệt mạng, gần 42km<sup>2</sup> diện tích của thủ đô bị xóa khỏi bản đồ. Đến tháng 4, chiến sự càng ác liệt lúc quân Mỹ chỉ còn cách bờ biển Nhật Bản 500 km, chính phủ hô hào dân chúng luyện tập để đối phó với kẻ thù đang đe dọa xâm nhập đất nước. Trẻ con tập đánh địch bằng gậy tre, nông dân dùng liềm hái, công nhân sử dụng búa hay kim, nghĩa là tất cả những gì có thể dùng làm vũ khí. Các phương tiện truyền thông kêu gọi thiếu niên chiến đấu để “bảo vệ danh dự mình như các *Samurai*”.

Tuy nhiên, ai cũng biết chính phủ làm ra vẻ cứng cỏi nhưng thật ra đã nao núng, nhiều nhân vật cao cấp xì xào với nhau về tin quân Đồng minh ở mặt trận châu Âu đã vượt sông Rhein và bộ đội Xô Viết bao vây thủ đô Berlin của Đức. Trên mặt trận Thái Bình Dương, phe Đồng minh đòi Nhật Bản “đầu hàng vô điều kiện”, chính phủ Liên Xô khuyên thủ tướng Nhật Bản lúc ấy là Kuniaki Koiso nên biết rõ tình cảnh nước mình mà thức thời, và năm ngày sau khi quân Mỹ đổ bộ lên đảo Okinawa, Liên Xô tuyên bố thẳng thừng rằng hiệp ước bất xâm phạm Xô-Nhật đã hết hiệu lực.

Trước tình thế nguy kịch đó, ở Tokyo có hai ý kiến đối lập nhau về vấn đề hòa hay chiến. Phe chủ chiến chiếm đa số ở Hội đồng Chiến tranh tối cao thì phản đối thương lượng, nhưng phe chủ hòa dần dần có tiếng nói áp đảo trong chính phủ. Hầu tước Kido nói thẳng trong hoàng cung rằng nước Nhật “đã thua trận”, ông đề nghị mọi người cảnh giác trước những kẻ muốn “chiến đấu đến cùng” trong khi biết mình không có khả năng thắng trận. Tình hình phức tạp đó khiến Thủ tướng Koiso phải xin từ chức, và để Hội đồng Cố vấn đề nghị nhà Vua cử Kantoro Suzuki đứng

ra lập nội các mới. Viên đô đốc 78 tuổi này là người khôn ngoan và điềm tĩnh, biết dung hòa các phe phái chống đối nhau. Ông tuyên bố ủng hộ chủ trương chiến đấu đến cùng, nhưng trong thâm tâm lại cố gắng tìm giải pháp thương lượng. Phía Đồng minh nhạy cảm trước ý đồ của Suzuki, nhất là lúc họ thấy ông mời Shigenori Togo, người có thái độ mềm mỏng, ra nhận ghế bộ trưởng ngoại giao.

Ngày 8 tháng 5, phe chủ hòa càng muốn thúc đẩy thương lượng khi ngoài khơi Okinawa vang lên ba loạt đại bác của toàn bộ các tàu chiến Mỹ đồng thời bắn lên các vị trí Nhật trên đảo để chào mừng tin cuộc chiến chống nước Đức quốc xã đã kết thúc. Hitler tự sát trong hầm ngầm của hầm ngày 30 tháng 4, hai ngày trước khi Hồng quân Xô Viết hoàn toàn kiểm soát Berlin. Năm ngày sau, Đô đốc Doenitz, kẻ kế nghiệp Hitler, xin đầu hàng vô điều kiện. Nhưng quân Nhật vẫn biểu lộ tinh thần quyết chiến khi một phi đội *Thần phong* tấn công các tàu chiến Mỹ ngày 11 tháng 5, đánh chìm hàng không mẫu hạm *Bunker Hill* cùng các khu trục hạm bảo vệ. Phi công quyết tử Nhật tấn công cả trên mặt đất, ném máy bay chất đầy bom đâm xuống các đường băng Okinawa, đốt cháy các máy bay và kho nhiên liệu Mỹ.

Nhưng thương lượng bí mật đã diễn ra suốt tháng 5 mà tổng hành dinh quân đội Nhật Bản không hay biết gì, vẫn say sưa theo dõi quyết tâm công tìn của các quân nhân tử thủ đảo Okinawa. Cuộc mặc cả đầu tiên được tiến hành tại thành phố Bern của Thụy Sĩ giữa Allen Dulles, Giám đốc cơ quan tình báo Mỹ, với Trung tá Yoshijiro Fujirama, nguyên Tùy viên hải quân Nhật Bản ở Berlin. Viên trung tá này báo cáo với cấp trên của anh ta ở Tokyo rằng đây là sáng kiến hòa bình của Mỹ, và hết sức thuyết phục họ nên coi trọng cơ hội này.

Ngày 20 tháng 5, Fujirama lại đề nghị chính phủ cử một đô đốc bay sang Thụy Sĩ đàm phán với một nhân vật thân cận Tổng thống Mỹ, đồng thời Allan Dulles trở về Washington trực tiếp tham khảo ý kiến Tổng thống. Đề nghị của Fujirama không nhận được phản ứng tích cực của cấp trên, bộ tham mưu hải quân cương quyết cự tuyệt đàm phán.

Tình thế nước Nhật nguy ngập thêm khi Tướng Curtis LeMay ra lệnh cho một phi đội B-29 oanh tạc cảng Nagoya, thiêu cháy 7km<sup>2</sup> của thành phố. Mấy đêm sau, các kho cảng và các khu công nghiệp của thành phố này bị bom Mỹ hủy diệt. Tiếp theo, 500 máy bay đánh phá Tokyo từ ngày 23 đến 25 tháng 5, phá trụi 40km<sup>2</sup> của thủ đô. Trong các trận oanh tạc, không quân Mỹ được lệnh không xâm phạm hoàng cung Nhật Bản, vì trong tương lai Nhật hoàng có thể là “một quân chủ bù” của người Mỹ.

Bốn đêm sau vụ oanh tạc Tokyo, đến lượt cảng Yokohama bị phá hủy 85%. Các cuộc tàn phá đó khiến nội các Nhật lo lắng đến nỗi Thủ tướng Suzuki phải lập một ban điều tra để tính toán xem liệu nước mình tiếp tục chiến đấu được bao lâu nữa. Kết quả điều tra làm cho những quân nhân cuồng chiến nhất cũng phát hoảng. Đường sắt và các phương tiện vận tải đường bộ hầu như không có nữa, sản xuất thép sụt xuống còn bằng hai phần ba số lượng tối thiểu cần thiết, đội tàu buôn chỉ còn hơn một triệu tấn. Để các phi công *Thần phong* thi hành nhiệm vụ, người ta phải chế tạo xăng tổng hợp từ nhựa thông.

Kết quả điều tra đã khiến phe chủ chiến tỉnh táo suy nghĩ, nhưng họ vẫn đeo đuổi ý định tiếp tục kháng cự, vì trong tay họ vẫn còn ba triệu quân cùng chín nghìn phi công sẵn sàng hy sinh cho Thiên hoàng và đất nước Phù Tang.

Trong lúc chính phủ Nhật lúng túng như gà mắc tóc, thì cuộc chiến đấu trên

đảo Okinawa bước sang giai đoạn chót ngày 7/6/1945. Quân Mỹ dùng một loại xe tăng được thiết kế đặc biệt để bơm *napan* vào góc ngách các công sự Nhật. Mặc dù Tướng Buckner tử trận trong lúc chỉ huy tấn công, nhưng lực lượng Mỹ vẫn xé nhỏ được tàn quân Nhật do Tướng Ushijima chỉ huy. Sự ồ ạt can thiệp của các phi đội *Thần phong* không xoay chuyển được tình thế, sở chỉ huy của Ushijima nằm sâu dưới quả đồi 89 đánh đi một bức điện thông báo đã “sử dụng sức đến giới hạn cuối cùng”. Đúng 4 giờ sáng 22/6/1945, Tướng Ushijima dùng dao găm mổ bụng tự sát trong hầm cách vị trí quân Mỹ 15 mét. Cùng ngày đó, sở chỉ huy quân đoàn Mỹ số 10 thông báo kết thúc cuộc hành quân ở Okinawa, tuy các toán tàn quân lẻ tẻ của Nhật vẫn rải rác cầm cự một tháng nữa.

Một trong những cuộc chiến đẫm máu nhất ở Thái Bình Dương mang lại kết quả là: về phía Mỹ, 7.374 bộ binh chết và 31.807 bị thương, 4907 lính thủy chết hoặc mất tích, 763 máy bay thuộc lực lượng không quân của hải quân bị hạ, 34 tàu chiến bị phi công quyết tử Nhật đánh chìm; về phía Nhật, 107.500 lính tử trận khi giao chiến, 27.769 bị vùi lấp trong các đường hầm, 75.000 dân thường trên đảo bị nạn\*trống khi hai bên xung đột. Lúc cuộc chiến chấm dứt, chỉ còn 10.755 lính Nhật bị bắt làm tù binh. Quân Nhật mất 16 tàu chiến và 800 máy bay, phần lớn do phi công quyết tử lái.

Tại Tokyo, Nhật hoàng sốt ruột về giải pháp thương lượng, ông cử Hoàng thân Konoye sang Mạc Tư Khoa tìm cách tháo gỡ bế tắc nhưng, đúng như Ngoại trưởng Togo lường trước, Bộ trưởng Ngoại giao Liên Xô từ chối tiếp Konoye, với lý do là lời văn trong đề nghị hòa bình của Nhật hoàng không rõ ràng. Nhật Bản còn sử dụng những kênh ngoại giao khác để cứu nguy, nhưng mọi cố gắng đều thất bại. Ngày 21/7/1945, Đại sứ Nhật ở Stockholm gửi thông điệp về Tokyo cho Ngoại trưởng, nói rằng nước Nhật lâm vào tình thế

cực kỳ khó khăn, vì kênh ngoại giao Thụy Điển cũng không đưa tới đâu.

Ngoại trưởng Nhật vẫn làm ngơ trước lời cảnh báo, ngay cả khi Đại sứ Sato ở Mỹ báo tin máy bay B-29 có thể được sử dụng để thiêu cháy thóc lúa mà nông dân Nhật thu hoạch tháng 11 tới. Viên đại sứ thúc giục nội các “hạ vũ khí để cứu nhân dân và tổ quốc” vì nếu thóc lúa bị đốt hết thì kết quả sẽ là “nạn đói và chúng ta không thể tiếp tục chiến tranh”. Trong giờ phút bi đát, Ngoại trưởng Nhật tiếp tục trả lời: “Ngay dù chiến tranh tiếp diễn, ngay dù máu tiếp tục chảy, chừng nào kẻ thù còn đòi hàng không điều kiện, cả nước sẽ đứng lên muôn người như một theo ý muốn của hoàng đế”.

Thực ra, giới lãnh đạo nước Nhật đã biết trước kết cục của chiến tranh, nhưng muốn đặt điều kiện là trong trường hợp Nhật Bản đồng ý hạ vũ khí, địa vị Nhật hoàng vẫn phải được tôn trọng. Nắm được ý này, Joseph Grew, nguyên Đại sứ Mỹ ở Tokyo, nói với Tổng thống Truman rằng nếu Đồng minh thỏa thuận bảo đảm vị thế vua Nhật trong tương lai, thì tiếng nói của phái chủ hòa trong nội các Nhật sẽ mạnh hơn. Nhưng ở Mỹ, cả công luận, phương tiện truyền thông và Hạ nghị viện đều nghĩ rằng cá nhân vua Nhật phải chịu trách nhiệm về những hành động tàn ác của quân lính nước mình, vì thế “Hiro Hito phải ra đi”. Các tham mưu trưởng thì nói rằng việc chấp nhận điều kiện của Nhật có thể bị coi là sự yếu đuối của Mỹ sau khi quân đội Hoa Kỳ bị tổn thất nặng ở Okinawa.

Cuối tháng 7 năm 1945, *Tuyên bố Postdam* 31 điểm của Đồng minh được đài phát thanh *Tiếng nói Hoa Kỳ* truyền đi, chủ yếu là: chính phủ Nhật Bản phải lập tức hạ lệnh cho tất cả các lực lượng vũ trang đầu hàng vô điều kiện, chủ quyền nước Nhật chỉ giới hạn ở các đảo của mình, giao nộp các “tội phạm chiến tranh”. Tiếp theo là lời đe dọa “một con đường khác mà Nhật Bản lựa chọn chỉ có thể dẫn đến một cuộc

tàn phá nhanh chóng và hoàn toàn". *Tuyên bố Postdam* nhấn mạnh vào đòi hỏi đầu hàng vô điều kiện chứ chẳng nhắc gì đến quy chế sau này của Nhật hoàng, nên phe chủ hòa không hy vọng thuyết phục được phái chủ chiến trong chính phủ Tokyo chấp nhận hạ vũ khí. Nhà cầm quyền Nhật Bản làm ngơ trước *Tuyên bố Postdam*, thế là tờ *Thời báo New York* ngày 30 tháng 7 la ó rằng "nước Nhật chính thức bác bỏ tối hậu thư Đồng minh".

Đồng thời với *Tuyên bố Postdam*, lực lượng hải quân của đô đốc Halsey bắn phá dữ dội các bờ biển Nhật Bản, kết hợp với những trận oanh tạc ồ ạt của không quân vào các đô thị, kho bãi và những tàu chiến cuối cùng thả neo ở cảng. Ngay từ đầu tuần, hạm đội III đã tấn công ác liệt vào căn cứ hải quân Kure, tiêu diệt gần hết các tàu đậu tại đó. Trong năm hàng không mẫu hạm cuối cùng của nước Nhật, chỉ có chiếc *Nagato* còn khập khiễng di chuyển được. Phối hợp với hạm đội Mỹ ở Nhật Bản, một số tàu ngầm tí hon của hải quân hoàng gia Anh lọt được vào cảng Singapore, cài mìn đánh hỏng tuần dương hạm hạng nặng *Takao*.

Quân đội Nhật Bản thất bại ở tất cả các mặt trận. Tại Philippines, quân đoàn VI của Mỹ truy kích tàn quân của Tướng Yamashita ở vùng núi Sierra Madre, quân đoàn VIII đổ bộ lên đảo Mindanao ngày 12 tháng 7, tiêu diệt các ổ đề kháng cuối cùng. Quân Australia chiếm Brunei ngày 10 tháng 6, chiếm Balikpapan ngày 1 tháng 7. Cuối tháng 7, các pháo đài bay của tướng Curtis LeMay hủy diệt nhà cửa, trại lính, nhà máy và kho tàng ở nhiều đô thị, giết chết hơn 100.000 người. Thêm vào đó, các báo cáo của bộ chỉ huy đạo quân Quan Đông gửi về Tokyo nói rằng binh lính và xe tăng Liên Xô đã tập trung để chuẩn bị tấn công Mãn Châu.

Mấy giờ trước khi pháo đài bay Mỹ ném quả bom nguyên tử thứ hai xuống Nagasaki, pháo binh Liên Xô bắn dồn dập vào các đơn vị Nhật Bản ở biên giới

Mãn Châu, mở màn trận tổng công kích của hồng quân có máy bay yểm trợ. Trận tấn công của quân đội Liên Xô vào đạo quân Quan Đông và hai quả bom nguyên tử thả xuống đất Nhật không còn để cho Hội đồng Chiến tranh tối cao Nhật Bản một lựa chọn nào khác ngoài đầu hàng vô điều kiện. Gần 15 giờ ngày 14/8/1945, hãng thông tấn *Domei* phát trên làn sóng đài phát thanh Tokyo thông báo của Nhật hoàng chấp nhận *Tuyên bố Postdam*. Các bộ chỉ huy quân sự ở Nhật và khắp Đông Nam Á được lệnh hạ vũ khí ngay sáng hôm sau, và trước 12 giờ đêm hôm đó, Nhật hoàng đọc trước micrô bản tuyên bố đầu hàng.

Thất bại chính thức được thừa nhận đã gây phản ứng mạnh mẽ trong giới quân nhân và dân chúng. Một nhóm sĩ quan tham mưu do thiếu tá Keni Hatanaka cầm đầu định xông vào hoàng cung buộc nhà vua thay đổi ý kiến trước khi lời tuyên bố đầu hàng được phát thanh lại hôm sau. Không thuyết phục được viên chỉ huy ngự lâm quân là Tướng Takeshi Mori ủng hộ, Hatanaka rút súng bắn chết viên tướng này. Nhiều sĩ quan khác tự sát khi nghe tin thất bại, trong khi một đám đông dân chúng tụ tập trước hoàng cung, nhiều phi công Thần phong lái máy bay lao xuống biển. Tại nhiều trại giam tù binh Đồng minh, bọn cai ngục phần nộ hành hạ những người bị canh giữ.

Sáng ngày 2/9/1945, Tướng Yoshijiro Umezu, thay mặt bộ chỉ huy tối cao quân đội Nhật Bản, và Mamoru Shigemitsu, đại diện chính phủ, bước lên chiến hạm *Missouri* ký biên bản đầu hàng Tướng Mac Arthur và Đô đốc Nimitz trước sự chứng kiến của đông đảo phóng viên báo chí Nhật và các nước. Một trong những cuộc đụng dẫu khốc liệt nhất của lịch sử thế giới đã chấm dứt ■

#### Tài liệu tham khảo:

1. Bauer, Eddy. *The History of World War II* (London, 1979).
2. Burow, Robert Joseph Charles. *Japan's Decision to Surrender* (Stanford, 1954).